Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1522/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia.

Hội đồng có tên giao dịch tiếng Anh là National Council for Cultural Heritage (NCCH).

Điều 2. Vị trí, chức năng của Hội đồng

1. Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ về những vấn đề liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

2. Hội đồng thực hiện tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ với hai hình thức: tư vấn theo yêu cầu và tư vấn độc lập.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Hội đồng có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn đề xuất với Thủ tướng Chính phủ về các nội dung sau:

a) Phương hướng, chiến lược, các chính sách lớn về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

b) Xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt; xác định chỉ có khu vực bảo vệ I đối với di tích quốc gia đặc biệt;

c) Công nhận bảo vật quốc gia;

d) Đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài có thời hạn để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản;

đ) Thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành;

e) Thẩm định các hồ sơ đề nghị Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đưa di tích, di sản thiên nhiên, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu tiêu biểu của Việt Nam vào Danh mục Di sản thế giới;

g) Các vấn đề khoa học về di sản văn hóa liên quan đến các dự án lớn về kinh tế - xã hội;

h) Tham gia xây dựng, góp ý các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa.

2. Thẩm định hồ sơ về di sản văn hóa do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

3. Tham gia ý kiến đối với các vấn đề quan trọng khác về di sản văn hóa do Thủ tướng Chính phủ yêu cầu hoặc Hội đồng thấy cần kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ.

4. Tổ chức các hoạt động của Hội đồng (các phiên họp thường kỳ và đột xuất, chuyên đề, khảo sát, hội thảo khoa học, hợp tác quốc tế…).

5. Hội đồng có con dấu và tài khoản riêng. Kinh phí hoạt động của Hội đồng (không bao gồm tiền lương) do ngân sách nhà nước cấp và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức Hội đồng

1. Thành phần tham gia Hội đồng có số lượng không quá 27 thành viên; gồm: Chủ tịch, một Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực di sản văn hóa vật thể, một Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu, một Ủy viên thường trực và các Ủy viên Hội đồng.

2. Ủy viên Hội đồng là các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức, uy tín, năng lực chuyên môn cao trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, lịch sử, khảo cổ, bảo tàng, kiến trúc, tài nguyên và môi trường, di sản tư liệu và các chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa, bảo đảm đại diện cho các vùng, miền, có đủ sức khỏe và thời gian để thực hiện nhiệm vụ được giao. Khuyến khích và ưu tiên lựa chọn các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế với UNESCO về di sản văn hóa.

3. Hội đồng có các nhóm ngành chuyên môn được thành lập phù hợp với chương trình hoạt động nhiệm kỳ của Hội đồng;

4. Nhiệm kỳ công tác của các thành viên Hội đồng là 5 năm. Thành viên Hội đồng tham gia không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp.

5. Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm Thường trực Hội đồng, gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Danh sách Thường trực Hội đồng nhiệm kỳ 2020 - 2024 ban hành kèm theo Quyết định này).

6. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định bổ nhiệm, điều chỉnh, bổ sung, thay thế các thành viên Hội đồng và quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội đồng.

7. Hội đồng có cơ quan giúp việc là Văn phòng Hội đồng đặt tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch do Ủy viên thường trực Hội đồng chỉ đạo trực tiếp. Văn phòng Hội đồng sử dụng công chức thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng và Chủ tịch Hội đồng

1. Thường trực Hội đồng chịu trách nhiệm giải quyết các công việc thường xuyên và đột xuất giữa các kỳ họp của Hội đồng; chủ động liên hệ với các bộ, ngành, địa phương để phối hợp tổ chức các hoạt động của Hội đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng

a) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung và hiệu quả hoạt động của Hội đồng;

b) Đề xuất danh sách thành viên Hội đồng, xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt;

c) Chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

d) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, đề xuất các vấn đề đưa ra thảo luận và xin ý kiến tại Hội đồng;

đ) Quyết định thành lập các nhóm ngành chuyên môn gồm các thành viên Hội đồng và thành viên mời (nếu cần) phù hợp với chương trình hoạt động nhiệm kỳ của Hội đồng;

e) Triệu tập, chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; xử lý các đề xuất, kiến nghị của thành viên Hội đồng theo thẩm quyền;

g) Phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm, quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng;

h) Tham gia các hoạt động của Hội đồng với tư cách thành viên Hội đồng.

Điều 6. Nguyên tắc và phương thức làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng hoạt động theo kế hoạch hằng năm do Chủ tịch Hội đồng quyết định phê duyệt.

2. Tập thể, công khai, dân chủ tại các phiên họp để quyết nghị những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Quyết nghị của Hội đồng được biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai và phải được ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt tán thành; đồng thời, các ý kiến khác cũng phải được ghi nhận đầy đủ trong biên bản của phiên họp Hội đồng.

4. Các thành viên Hội đồng tham gia các hoạt động của Hội đồng với tư cách cá nhân nhà khoa học, không đại diện cho cơ quan hoặc tổ chức nơi mình làm việc. Các đề xuất của các thành viên Hội đồng phải khách quan và trung thực; không nhân danh Ủy viên Hội đồng để tuyên truyền những thông tin, chủ trương khác với chủ trương chính sách của Nhà nước và kết luận thống nhất chung của Hội đồng.

5. Các phiên họp của Hội đồng chỉ tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng dự họp (tỷ lệ 2/3 được tính bao gồm cả các thành viên vắng mặt có lý do nhưng có ý kiến góp ý bằng văn bản gửi đến Hội đồng trước phiên họp).

6. Hội đồng họp toàn thể định kỳ 6 tháng một lần, họp chuyên đề 3 tháng một lần. Khi cần thiết, có thể triệu tập các phiên họp bất thường, đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quyết định hoặc đề nghị của trên ½ tổng số thành viên của Hội đồng.

7. Các cuộc họp định kỳ, chuyên đề hoặc đột xuất của Hội đồng, Thường trực Hội đồng có thể được tiến hành theo các hình thức: Họp trực tiếp, họp qua mạng hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

8. Đối với chủ trương và chính sách quan trọng về lĩnh vực di sản văn hóa hoặc tùy theo nội dung của phiên họp, Chủ tịch Hội đồng quyết định việc mở rộng thành phần mời họp Hội đồng. Các đại biểu khách mời mở rộng không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội đồng.

9. Trong một số trường hợp cụ thể Chủ tịch Hội đồng có thể lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng bằng văn bản trực tiếp hoặc qua thư điện tử, sau đó báo cáo lại tại phiên họp thường kỳ Hội đồng mà không cần triệu tập họp Hội đồng.

10. Hằng năm, Hội đồng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện chương trình hoạt động của Hội đồng và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ những vấn đề cần tập trung chỉ đạo, giải quyết.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Chủ tịch Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo các hoạt động của Hội đồng theo đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa và quy định hiện hành.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên HĐDSVHQG nhiệm kỳ 2020 - 2024;
- Văn phòng Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: TH, QHQT, QHĐP, TCCV, CN, NN, KTTH, PL;
- Lưu: VT, KGVX (03). 42

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Vũ Đức Đam

DANH SÁCH
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG DI SẢN VĂN HÓA QUỐC GIA
NHIỆM KỲ 2020 - 2024

(Kèm theo Quyết định số: 1522/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Lưu Trần Tiêu, Nguyên Thứ trưởng thường trực Bộ Văn hóa - Thông tin - Chủ tịch Hội đồng;

2. Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Kim, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội - Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Đặng Văn Bài, Nguyên Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Phó Chủ tịch Hội đồng;

4. Phó Giáo sư, Tiến sĩ Lê Thị Thu Hiền, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên Thường trực Hội đồng.

(Danh sách có 4 thành viên)

Huỳnh Thị Hồng Nhung